

Số: 699 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TS-VP ngày 01/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ văn bản số 2654/GCN-TCTS-KHCN&HTQT ngày 25/11/2019 và văn bản số 1492/GCN-TCTS-KHCN&HTQT ngày 03/8/2020 của Tổng cục Thủy sản về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng 24/10/2024 và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Xét Báo cáo đánh giá ngày 06/02/2025 và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nhập khẩu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT cho 02 sản phẩm của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu WMW, địa chỉ tại: Số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy chứng nhận và Phụ lục kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu WMW được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH Xuất nhập khẩu WMW; tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc Lê Văn Yên;
- Trung tâm Vùng II;
- Văn phòng Trung tâm (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Thanh Tùng

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản)

STT	Tên sản phẩm/ Nhóm sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Phương pháp
1	SUPER ENZYME 5 (HQ.25.00847)/ (Chế phẩm enzyme, chế phẩm probiotic, chế phẩm prebiotic)	BNNP TNT29 25003 2086	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng I	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126: 2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
2	GARLIC ALLICIN (HQ.25.00848)/ (Hoạt chất sinh học và sản phẩm chiết xuất từ thực vật)	BNNP TNT29 25003 2052		Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	<0,9	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

